

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 27/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan

Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông chúao Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Trường Trung học phổ thông Quan Sơn, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sung Văn C, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1985, tại huyện ML, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sung Chổng T (đã chết) và con bà Thao Thị S; có vợ là Thao Thị M và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 15/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Họ và tên: Hà Ngọc T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2000, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc N và bà Vi Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 14/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Họ và tên: Hà Đình K, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2004, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2023 đến ngày 13/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Họ và tên: Vi Đại N, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1989, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản H, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/3/2012 bị chúan bị Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt hành chính theo Quyết định số 13/XP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 15/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Sung Văn C, Hà Ngọc T, Hà Đình K và Vi Đại N:* Ông Nguyễn Ngọc Khang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị N - sinh năm 1991; địa chỉ: bản X, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023 tổ công tác gồm Công an huyện Quan Sơn và Công an xã Na Mèo tiến hành tuần tra tại khu vực bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa phát hiện và bắt quả tang đối tượng Hà Đình K, sinh năm: 2004, cư trú tại: bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đang tàng trữ 01 bọc ni lông màu hồng bên trong có chứa 15 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp. Qua công tác đấu tranh, đối tượng Hà Đình K khai nhận bọc ni lông kê trên có chứa ma túy tổng hợp mà đối tượng đã mua của Hà Ngọc T, sinh năm 2000, cư trú: bản S, xã N, huyện Q 08 viên ma túy tổng hợp vào ngày 04/10/2023 và 07 viên ma túy tổng hợp còn lại là đi mua cùng với Vi Đại N, sinh năm 1989, cư trú: bản H, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/10/2023 của một người đàn ông ở bản X, xã S, huyện Q mà K không biết tên, tuổi với mục đích sử dụng. Căn cứ vào lời khai của Hà Đình K, Cơ quan CSĐT tiến hành giữ người và khám xét trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Ngọc T, thu giữ tại nhà đối tượng T một túi ni lông màu đỏ có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroin. Đối tượng T khai nhận số ma túy đã bán cho Hà Đình K là 08 viên hồng phiên với giá 500.000đ vào ngày 04/10/2023 và số ma túy thu giữ tại nhà mình là được đối tượng Vi Thanh L, sinh năm 1997, cư trú: bản S, xã N,

huyện Q cho với mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Ngày 06/10/2023, đối tượng Vi Đại N đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng đi mua ma túy với Hà Đình K mà đã bị Cơ điều tra Công an huyện Quan Sơn phát hiện bắt quả tang K vào ngày 04/10/2023; số lượng ma túy K và N khai nhận đã đi mua cùng nhau vào ngày 02/10/2023 là của đối tượng Sung Văn C, sinh năm 1985, cư trú: bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cũng trong ngày 06/10/2023, đối tượng Sung Văn C đến cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy với số tiền 400.000đ (Trong đó: 300.000đ là tiền mua 20 viên hồng phiến, 100.000đ là tiền mua một ít Heroin) cho Vi Đại N vào ngày 02/10/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Sung Văn C thu giữ được 01 túi ni lông màu hồng chứa các viên nén; 01 túi ni lông màu tím than chứa các viên nén và 01 gói ni lông màu trắng chứa nhiều cục màu trắng, tất cả nghi là ma túy; đối tượng C khai nhận số lượng ma túy thu giữ tại nhà mình là ma túy tổng hợp và Heroin với mục đích vừa để sử dụng vừa bán để kiếm lời. Ngày 29/10/2023 Vi Thanh L, SN: 1997, cư trú: bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn đầu thú về hành vi đưa cho Hà Ngọc T 08 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và một ít Heroin được lấy ra từ trong túi ni lông màu trắng.

Tại bản kết luận giám định 3607/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 15 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên in chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,358g loại: Methamphetamine.

+ Chất màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,445g loại: Heroine.

- Bản Kết luận giám định số: 3656/KL-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Kết luận:

+ 112 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” đựng trong túi ni lông màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,997g loại: Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu xanh, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” đựng trong túi ni lông màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,204g loại: Methamphetamine.

+ 30 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên in chữ “WY” đựng trong túi ni lông màu tím than của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,808g loại: Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu xanh, bề mặt mỗi viên in chữ “Y1”, một mặt ký hiệu “A” đựng trong túi ni lông màu tím than của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,176g loại: Methamphetamine.

+ Các cục màu trắng đựng trong túi ni lông màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,667g loại: Heroine.

- Công văn số: 589/PC09 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa trả lời: “Tại Kết luận số 3607/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 15 viên

nén màu hồng bề mặt mỗi viên in chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,358g. Vậy khối lượng trung bình của 01 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” trong 15 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” là 0,0905g.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, Hà Đình K, sinh năm 2004, cư trú: bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có gọi điện thoại cho Vi Đại N, sinh năm 1989, cư trú: bản H, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để hỏi “có chỗ nào lấy hồng phiến (ma túy tổng hợp) không?” N trả lời “may ra chỉ có trên bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có thôi”. Khoảng 21 giờ 30 phút, K đi xe máy, màu xanh, biển kiểm soát: 36AA-865.69 xuống gặp N tại bản Xuân Thành, xã Sơn Thủy. N gọi điện thoại cho Sung Văn C, sinh năm 1985, cư trú: bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa với nội dung là “còn hồng phiến không?” C trả lời “có và đợi ở suối nhỏ”. K đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 500.000đ. K chở N bằng xe máy lên chỗ hẹn với C, đi được một đoạn có dừng lại đổ xăng hết 100.000đ, N trả tiền bằng tờ tiền mà K đưa và nhận lại được 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. K tiếp tục chở N đi lên đến gần bản X, xã S thì N tiếp tục gọi cho C. N bảo K đợi ở xe còn một mình đi lại chỗ C đang đợi sẵn ở suối. N có hỏi mua với C 300.000đ tiền hồng phiến và 100.000đ tiền Heroin và được C đưa cho 01 bọc ni lông màu đen chứa 20 viên hồng phiến (giá 01 viên hồng phiến là 15.000đ) và một bọc chứa một ít Heroin. Sau khi nhận được, N đã sử dụng hết số Heroin vừa mua được tại chỗ. Khi sử dụng xong, N đi lại chỗ K còn C đi về nhà. N được K chở về nhà tại bản H, xã S, huyện Q. Khi về đến nhà N đưa cho K bọc ni lông màu đen chứa 20 viên hồng phiến vừa mua được thì K cho N 06 viên hồng phiến còn K cầm 14 viên hồng phiến. N đã sử dụng hết 06 viên hồng phiến và K đã sử dụng hết 07 viên hồng phiến.

Vào sáng ngày 04/10/2023, Hà Ngọc T, sinh năm 2000, cư trú: bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có đến nhà Vi Thanh L, sinh năm 1997, cư trú: bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Lúc đó, T hỏi L “anh còn Heroin không cho em xin một ít để dùng”, L bảo “có”. L đưa cho T một ít Heroin được đựng trong túi ni lông màu trắng và 08 viên hồng phiến được đựng trong túi ni lông màu đỏ. T ra về nhà để sử dụng một ít Heroin. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/10/2023, K có gọi điện cho T để hỏi “Có hồng phiến không” thì T trả lời: “Còn 08 viên hồng phiến đây với giá 500.000đ”, K bảo T bán lại cho K 08 viên hồng phiến. Một lúc sau, K có vào nhà T ở bản S, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lấy ma túy thì K bảo chưa có tiền, T cho K nợ đến hôm sau. Sau đó, K bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, tang vật thu giữ cùng các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra.

Đối với Vi Thanh L, do bị bệnh nặng đã chết vào ngày 10/01/2024 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định đình chỉ bị chứa ngày 25/01/2024.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sung Văn C, do C không biết tên tuổi địa chỉ nên không thể xác định được và người đàn ông bán ma túy cho Vi Thanh L do L không biết tên tuổi địa chỉ nên không thể xác định được. Cơ quan

CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe máy nhãn hiệu DETECH - ESPERO 50C3SE, màu xanh, biển kiểm soát: 36AA-865.69, số máy: VDEJQ139FMBC502465, số khung: RPE1CBDPEMA502465, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị N, sinh năm 1991, cư trú: bản X, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị N không biết việc Hà Đình K sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho chị.

Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng số IMEI 1: 356214106982843; số IMEI 2: 356215106982840, kèm theo số thuê bao 0339406963, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6 plus, màu vàng đồng, số IMEI: 35438906850260, kèm theo số thuê bao: 0379376621, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; số seri 1: 352713076256884, số seri 2: 352713076256892, kèm theo hai sim có số thuê bao lần lượt là sim 1: 0376072803, sim 2: 0329790876, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 861063055983312, IMEI 2: 861063055983304, kèm theo 02 số thuê bao là 0332983837 và 0393656903, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu gold (vàng), kèm theo số thuê bao: 0862963850, tình trạng: đã qua sử dụng.

+ Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” có tổng khối lượng là 1,189g của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật Hà Đình K”; 0,390g chất màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước có ghi “vụ Hà Ngọc T”. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong; 104 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 11,142g của túi ni lông màu hồng; 01 viên nén màu xanh bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng 0,105g của túi ni lông màu hồng”; 27 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 2,527g của túi ni lông màu tím than”; 01 viên nén màu xanh một mặt mỗi viên có kí hiệu “Y1”, một mặt có kí hiệu “A” có tổng khối lượng là 0,090g của túi ni lông màu tím than”; 1,563g các cục màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trọng Thắng, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSQS ngày 27/02/2024, Viện kiểm sát nhân

dân (VKSND) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Đình K và Vi Đại N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; truy tố bị cáo Hà Ngọc T về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Sung Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hà Đình K và Vi Đại N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Sung Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Đình K mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Vi Đại N mức án từ 22 tháng đến 26 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Ngọc T mức án từ 22 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hà Ngọc T mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Sung Văn C mức án từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kèm theo số thuê bao 0339406963, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm theo hai sim có số thuê bao lần lượt là sim 1: 0376072803, sim 2: 0329790876, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 02 số thuê bao là 0332983837 và 0393656903, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu gold (vàng), kèm theo số thuê bao: 0862963850, tình trạng đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng đồng kèm theo số thuê bao: 0379376621, tình trạng đã qua sử dụng cho bị cáo Hà Ngọc T.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 400.000đ do Sung Văn C có được từ việc bán ma túy cho Vi Đại N và 500.000đ do Hà Ngọc T sẽ có được từ việc bán ma túy (bán nợ) cho Hà Đình K.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Sung Văn C, Hà Ngọc T, Hà Đình K và Vi Đại N đều thống nhất với ý kiến của Đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân của các bị cáo đều tốt. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Sung Văn C mức án từ 10 năm 11 năm tù, bị cáo Hà Ngọc T mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Hà Đình K từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Vi Đại N từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời trình bày người làm chứng; Bản kết luận giám định, các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nhằm thỏa mãn cơn nghiện, vào ngày 02/10/2023 Hà Đình K và Vi Đại N đã cùng nhau mua từ Sung Văn C 20 viên ma túy tổng hợp với giá 400.000đ và 100.000đ mua Heroine. Sau khi mua được ma túy, N đã sử dụng tại chỗ hết số Heroine và được K chia 06 viên ma túy tổng hợp, K cầm 14 viên ma túy tổng hợp và sử dụng hết 07 viên. Sáng ngày 04/10/2023 Hà Ngọc T được Vi Thanh L cho 08 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine. Sau đó, T bán lại cho K 08 viên ma túy tổng

hợp với giá 500.000đ nhưng cho K nợ tiền. Lượng Heroine được L cho, T đã sử dụng một ít, còn một ít T cất giấu ở nhà nhằm mục đích sử dụng. Đến 22 giờ 30 ngày 04/10/2023, K bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn và Công an xã Na Mèo bắt quả tang thu giữ trong người K 15 viên ma túy tổng hợp (trong đó 07 viên là mua cùng với N vào ngày 02/10/2023 và 08 viên mua được từ Hà Ngọc T). Sau đó Vi Đại N, Sung Văn C, Vi Thanh L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T thu được 01 túi ni L màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của C thu giữ được 01 túi ni L màu hồng chứa các viên nén, 01 túi ni L màu tím than chứa các viên nén, 01 túi ni L màu trắng chứa nhiều cục màu trắng. Qua giám định, 15 viên ma túy thu giữ của K có tổng khối lượng 1,358g loại Methamphetamine, khối lượng trung bình mỗi viên là 0,0905g; chất bột màu trắng ngà thu giữ tại nhà T có tổng khối lượng 0,445g loại Heroine; thu giữ tại nhà C các viên nén có tổng khối lượng: 15,185g loại Methamphetamine, các cục màu trắng có tổng khối lượng 1,667g loại Heroine.

Như vậy, Hà Đình K đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,358g là khối lượng của 15 viên ma túy loại Methamphetamine; Vi Đại N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6335g là khối lượng của 07 viên ma túy Methamphetamine (do cùng hành vi tàng trữ 07 viên ma túy trong số 15 viên mà K đã bị bắt quả tang); Vi Thanh L đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 0,445g ma túy loại Heroine và 0,724g là khối lượng của 08 viên ma túy loại Methamphetamine (số ma túy do L đã cho Hà Ngọc T và T đã bán ma túy cho Hà Đình K); Hà Ngọc T thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 0,445g ma túy loại Heroine thu giữ tại nhà và Mua bán trái phép 0,724g ma túy loại Methamphetamine (do bán cho Hà Đình K 08 viên); Sung Văn C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 1,667g ma túy loại Heroine và 15,185g ma túy loại Methamphetamine (15,185g thu giữ tại nhà C và 0,6335g là khối lượng 07 viên ma túy thu giữ trong người Hà Đình K do K, N mua được từ C). Vi Thanh L đã chết tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Lặc do bị bệnh ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định đình chỉ bị chửan đối với Vi Thanh L ngày 25/01/2024.

Hành vi của Hà Đình K và Vi Đại N đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Hành vi bán trái phép ma túy và tàng trữ nhằm mục đích sử dụng của Hà Ngọc T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS; Hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ nhằm mục đích để bán của Sung Văn C với 02 chất ma túy là Heroine có khối lượng 1,667g và Methamphetamine có khối lượng 15,185g đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ, nhưng không lo làm ăn, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này có hai bị cáo Hà Đình K và Vi Đại N là đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Hà Đình K là người chủ động gọi điện và đưa tiền cho Vi Đại N để N mua ma túy từ Sung Văn C về sử dụng chung. Do đó, Hà Đình K giữ vai trò thứ nhất, Vi Đại N giữ vai trò thứ hai.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; nhân thân bị cáo Vi Đại N xấu, các bị cáo khác có nhân thân tốt; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Vi Đại N và Sung Văn C đã đến Cơ quan CSĐT công an huyện Quan Sơn đầu thú hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo Hà Đình K, Hà Ngọc T, Vi Đại N và Sung Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Ngoài ra, các bị cáo Vi Đại N và Sung Văn C còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, gồm:

+ Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” có tổng khối lượng là 1,189g của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật Hà Đình K”; 0,390g chất màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước có ghi “vụ Hà Ngọc T”. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong; 104 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 11,142g của túi ni lông màu hồng; 01 viên nén màu xanh bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng 0,105g của túi

ni lông màu hồng”; 27 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 2,527g của túi ni lông màu tím than”; 01 viên nén màu xanh một mặt mỗi viên có kí hiệu “Y1”, một mặt có kí hiệu “A” có tổng khối lượng là 0,090g của túi ni lông màu tím than”; 1,563g các cục màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trọng Thắng, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng kèm theo số thuê bao 0339406963, tình trạng đã qua sử dụng của Hà Ngọc T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia kèm theo hai sim có số thuê bao lần lượt là sim 1: 0376072803, sim 2: 0329790876, tình trạng đã qua sử dụng của Vi Đại N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen kèm theo 02 số thuê bao là 0332983837 và 0393656903, tình trạng đã qua sử dụng của Sung Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, kèm theo số thuê bao: 0862963850, tình trạng đã qua sử dụng của Hà Đình K. Những vật chứng trên các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Hà Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng đồng kèm theo số thuê bao: 0379376621, tình trạng đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 400.000đ do Sung Văn C có được từ việc bán ma túy cho Vi Đại N và 500.000đ do Hà Ngọc T sẽ có được từ việc bán ma túy (bán nợ) cho Hà Đình K.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Vi Thanh L, do bị bệnh nặng đã chết vào ngày 10/01/2024 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã ra Quyết định đình chỉ bị chứn ngày 25/01/2024.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sung Văn C, do C không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thể xác định được và người đàn ông bán ma túy cho Vi Thanh L do L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe máy nhãn hiệu DETECH - ESPERO 50C3SE, màu xanh, biển kiểm soát: 36AA-865.69, số máy: VDEJQ139FMBC502465, số khung: RPE1CBDPEMA502465, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị N, sinh năm 1991, cư trú: bản X, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị N không biết việc Hà Đình K sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho chị là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Sung Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của BLHS đối với bị cáo Hà Ngọc T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Hà Đình K.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Vi Đại N.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Sung Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Hà Đình K và Vi Đại N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Sung Văn C 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

* **Xử phạt:** Bị cáo Hà Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 34 (ba mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 58 (năm mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2023.

* **Xử phạt:** Bị cáo Hà Đình K 34 (ba mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

* **Xử phạt:** Bị cáo Vi Đại N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có in chữ “WY” có tổng khối lượng là 1,189g của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật Hà Đình K”; 0,390g chất màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước có ghi “vụ Hà Ngọc T”. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Bá Long và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong; 104 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 11,142g của túi ni lông màu hồng; 01 viên nén màu xanh bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng 0,105g của túi ni lông màu hồng; 27 viên nén màu hồng bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY” có tổng khối lượng là 2,527g của túi ni lông màu tím than; 01 viên nén màu xanh một mặt mỗi viên có kí hiệu “Y1”, một mặt có kí hiệu “A” có tổng khối lượng là 0,090g của túi ni lông màu tím than; 1,563g các cục màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trọng Thắng, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng số IMEI 1: 356214106982843; số IMEI 2: 356215106982840, kèm theo số thuê bao 0339406963, tình trạng đã qua sử dụng của Hà Ngọc T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; số seri 1: 352713076256884, số seri 2: 352713076256892, kèm theo hai sim có số thuê bao lần lượt là sim 1: 0376072803, sim 2: 0329790876, tình trạng đã qua sử dụng của Vi Đại N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 861063055983312, IMEI 2: 861063055983304, kèm theo 02 số thuê bao là 0332983837 và 0393656903, tình trạng đã qua sử dụng của Sung Văn C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, kèm theo số thuê bao: 0862963850, tình trạng: đã qua sử dụng của Hà Đình K.

- Trả lại cho bị cáo Hà Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại máy Iphone 6 plus, màu vàng đồng, số IMEI: 35438906850260, kèm theo số thuê bao: 0379376621, tình trạng đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2024.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) từ bị cáo Sung Văn C.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ bị cáo Hà Đình K.

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo.

* **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng

